



Shape the future
with confidence

Tin nhanh Tư vấn
Thuế & Nhân sự

Tháng 7 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

Nghị định 253/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập cá nhân 109/2025/QH15

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 253/2026/NĐ-CP¹ (Nghị định) hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân 109/2025/QH15² (Luật Thuế TNCN 2025). Trong bản tin này, chúng tôi điểm qua một số thay đổi đáng chú ý trong quá trình triển khai thực hiện các quy định mới.

A. Thu nhập từ tiền lương, tiền công (TLTC)

1. Thu nhập được miễn thuế, giảm thuế

1.1 Sửa đổi một số khoản thu nhập miễn thuế theo quy định chung

Bảng tổng hợp dưới đây thể hiện các nội dung sửa đổi đáng chú ý liên quan đến các khoản thu nhập từ TLTC được miễn thuế TNCN, đồng thời so sánh với quy định trước đó để quý doanh nghiệp tiện theo dõi và rà soát.

Chính sách	Quy định mới	Quy định cũ
Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động (NLĐ)	Mức miễn thuế tối đa là 1,2 triệu VNĐ/người/tháng áp dụng từ ngày 1 tháng 7 năm/2026 (Điều 8 và Điều 69 Nghị định)	Từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, mức giảm trừ thực hiện theo quy chế của cơ quan chi trả thu nhập (áp dụng theo Thông tư 003/2025/TT-BNV ³)
Tiền chi trả cho làm thêm giờ, làm ca đêm	Toàn bộ tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ theo quy định của pháp luật được miễn thuế TNCN	Phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật được miễn thuế TNCN

¹ Nghị định 253/2026/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân.

² Luật Thuế thu nhập cá nhân 109/2025/QH15 Quốc hội ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

³ Thông tư 003/2025/TT-BNV Bộ nội vụ ban hành ngày 28 tháng 4 năm 2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước.

Chính sách	Quy định mới	Quy định cũ
Thanh toán ngày phép không nghỉ	Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN <i>khoản tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép</i> theo quy định của pháp luật	Không thuộc loại thu nhập được miễn thuế TNCN
Trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc	Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc NLĐ nhận được theo mức quy định của <i>người sử dụng lao động (NSDLĐ)</i>	Không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc NLĐ nhận được theo mức quy định của pháp luật
Đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung, hưu trí tự nguyện, <i>bảo hiểm nhân thọ</i>	Nâng mức giảm trừ tối đa lên <i>3 triệu VNĐ/người/tháng</i>	Mức tối đa được trừ khỏi thu nhập chịu thuế TNCN là 1 triệu VNĐ/người/tháng (bao gồm cả số tiền do NSDLĐ đóng cho NLĐ và cả số tiền do NLĐ tự đóng)

1.2. Bổ sung các khoản thu nhập từ TLTC được miễn thuế

Nghị định đã làm rõ hơn cơ chế ưu đãi thuế áp dụng đối với các nhóm đối tượng trọng điểm, bao gồm nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao (CNCNSCLC), cá nhân có thu nhập từ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cũng như nhân lực công nghệ cao (CNC). Những quy định này cho thấy sự quan tâm của Chính phủ trong việc khuyến khích và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ các mục tiêu tăng trưởng và chuyển đổi kinh tế của Việt Nam.

Thu nhập từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, đổi mới sáng tạo	Thu nhập của nhân lực CNCNSCLC	Thu nhập của cá nhân là nhân lực CNC
Miễn thuế đối với thu nhập từ TLTC tại điểm này được xác định theo hai nguồn (Điều 35 Nghị định): - Sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN): được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Không sử dụng NSNN: được doanh nghiệp phê duyệt. Hồ sơ xác định điều kiện miễn giảm thuế TNCN gồm quyết định phê duyệt của doanh nghiệp, hợp đồng, biên bản bàn giao/nghiệm thu sản phẩm, thanh lý hợp đồng, hóa đơn, chứng từ liên quan.	Miễn thuế trong thời hạn năm năm đối với thu nhập từ TLTC của cá nhân là nhân lực CNCNSCLC trong các trường hợp sau (Điều 41 Nghị định): - Tham gia các dự án công nghiệp công nghệ số tại khu công nghệ số tập trung. - Tham gia các dự án nghiên cứu, phát triển và sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo. - Thực hiện hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số theo nhiệm vụ được giao.	Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn năm năm đối với thu nhập từ TLTC của cá nhân là nhân lực CNC trong các trường hợp sau (Điều 42 Nghị định): - Thu nhập từ thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển CNC thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về CNC. - Thu nhập từ hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thuộc danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về CNC.

2. Các khoản được giảm trừ

2.1. Giảm trừ người phụ thuộc (Điều 47 và Điều 48 Nghị định)

Nghị định sửa đổi một số tiêu chí xác định người phụ thuộc (NPT), theo hướng chuẩn hóa điều kiện và thu hẹp phạm vi áp dụng so với quy định hiện hành, cụ thể như sau:

Chính sách	Quy định mới	Quy định cũ
Con từ 18 tuổi trở lên	Bổ sung đối tượng NPT là con trên 18 tuổi <i>mất năng lực hành vi dân sự</i>	Đối tượng NPT là con từ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật, không có khả năng lao động.
Người phụ thuộc khác	Đối tượng NPT khác phải đáp ứng điều kiện đang sống cùng người nộp thuế (NNT) và <i>NNT có trách nhiệm nuôi dưỡng theo Luật Hôn nhân và Gia đình và pháp luật liên quan khác.</i>	Không quy định rõ
Ngưỡng thu nhập đánh giá điều kiện NPT	Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập <i>không vượt quá mức quy định của Bộ Tài chính</i>	Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 1 triệu VNĐ
Quy định về người phụ thuộc không có khả năng lao động	Là người có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên xác định theo quy định của pháp luật	Không quy định cụ thể
Thời hạn đăng ký NPT	Thời hạn đăng ký NPT là <i>trước ngày 31 tháng 12</i> của năm tính thuế	Thời hạn đăng ký NPT là khi NNT thực hiện quyết toán thuế, hoặc ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế đối với NPT khác.

2.2. Bổ sung các khoản giảm trừ khác (Điều 49 Nghị định)

Việc bổ sung cơ chế giảm trừ đối với chi phí khám bệnh, chữa bệnh và chi phí giáo dục – đào tạo không chỉ góp phần giảm bớt gánh nặng tài chính cho người nộp thuế mà còn phản ánh định hướng sử dụng chính sách thuế như một công cụ hỗ trợ an sinh xã hội, khuyến khích đầu tư cho sức khỏe và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong dài hạn.

Chính sách	Mức giảm trừ	Lưu ý khi áp dụng
Chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước thuộc phạm vi danh mục do bảo hiểm y tế chi trả	Mức giảm trừ không quá 23 triệu VNĐ/năm	- Áp dụng cho NNT là cá nhân cư trú và NPT - Có hóa đơn, chứng từ, bảng kê chi phí hợp lệ có thể hiện thông tin của NNT hoặc NPT - Không được thanh toán từ nguồn khác ngoài NNT - NNT tự quyết toán thuế nếu có phát sinh các khoản giảm trừ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và chi phí giáo dục – đào tạo mà có yêu cầu thực hiện giảm trừ vào thu nhập trước khi tính thuế .
Chi phí giáo dục – đào tạo tại cơ sở giáo dục – đào tạo trong nước	Mức giảm trừ không quá 24 triệu VNĐ/năm	

3. Một số điểm đáng lưu ý trong kê khai, khấu trừ thuế TNCN theo Nghị định

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được xác định theo năm dương lịch hoặc 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam đối với trường hợp cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm dương lịch nhưng từ 183 ngày trở lên trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

- Nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế TNCN được làm rõ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tại Việt Nam hoàn trả chi phí TLTC cho bên nước ngoài. Theo đó, bên Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ, khai thay và nộp thuế TNCN theo quy định tại Điều 67 của Nghị định.
- Nguyên tắc xác định tỷ giá quy đổi thu nhập chịu thuế bằng ngoại tệ được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đối với tài khoản nhận thu nhập mở tại nước ngoài: áp dụng tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố
 - Đối với tài khoản nhận thu nhập mở tại Việt Nam: áp dụng tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi cá nhân hoặc tổ chức chi trả mở tài khoản nhận và trả lương
- Các khoản thưởng từ cuộc thi hoặc sự kiện do NSDLĐ tổ chức cho NLĐ được xác định là thu nhập từ TLTC và thuộc diện chịu thuế TNCN theo Điều 8 của Nghị định.
- Ngưỡng khấu trừ thuế TNCN 10% tại nguồn được nâng từ 2 triệu VNĐ/lần chi trả lên 5 triệu VNĐ/lần chi trả đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) hoặc ký HĐLĐ dưới ba tháng, bao gồm cả trường hợp NLĐ nhận thu nhập sau khi đã nghỉ việc.
- Cá nhân có thu nhập vãng lai đã được khấu trừ thuế 10% tại nguồn sẽ không phải quyết toán lại đối với phần thu nhập này nếu tổng thu nhập vãng lai bình quân không vượt quá 15 triệu VNĐ/tháng.
- Tiền và lợi ích nhận được từ nguồn tài chính công đoàn không mang tính chất tiền lương tiền công theo Luật Công đoàn không chịu thuế TNCN (Điều 8 Nghị định).
- Các khoản tiền và lợi ích nhận từ nguồn tài chính công đoàn không mang bản chất TLTC theo quy định của Luật Công đoàn được xác định là không thuộc thu nhập chịu thuế TNCN theo Điều 8 của Nghị định.

B. Chính sách thuế TNCN đối với thu nhập không phải từ TLTC

Bên cạnh các thay đổi đáng chú ý liên quan đến thu nhập từ tiền lương tiền công, Nghị định cũng bổ sung và làm rõ một số quy định đối với các loại thu nhập khác thuộc phạm vi điều chỉnh của thuế TNCN. Chúng tôi đã tổng hợp cách tính thuế giữa quy định mới và quy định trước đây trong bảng dưới đây để quý doanh nghiệp thuận tiện theo dõi.

Loại thu nhập	Quy định mới	Quy định cũ
Thu nhập từ kinh doanh đối với cá nhân kinh doanh (CNKD)	▪ CNKD có mức doanh thu (DT) năm từ 1 tỷ VNĐ trở xuống không phải nộp thuế TNCN và thuế giá trị gia tăng (GTGT) ▪ Phương pháp tính thuế đối với CNKD có mức DT năm từ 1 tỷ VNĐ trở lên: ▪ Thuế suất nhân x DT tính thuế đối với CNKD có DT năm trên 1 tỷ VNĐ đến 3 tỷ VNĐ ▪ Thu nhập tính thuế nhân x thuế suất đối với CNKD có DT năm trên 3 tỷ VNĐ và trường hợp CNKD có DT năm trên 1 tỷ VNĐ đến 3 tỷ VNĐ lựa chọn phương pháp này	▪ CNKD có mức doanh thu năm từ 100 triệu VNĐ trở xuống không phải nộp thuế TNCN và GTGT ▪ Phương pháp tính thuế đối với CNKD có mức DT năm từ 100 triệu VNĐ trở lên: thuế suất nhân x DT tính thuế

Loại thu nhập	Quy định mới	Quy định cũ
Thu nhập từ đầu tư vốn	Không thay đổi cách tính	Thuế TNCN = thu nhập tính thuế x thuế suất 5%
Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	Áp dụng chung cho cá nhân cư trú và không cư trú: - Nếu xác định được giá mua và các chi phí liên quan: Thuế TNCN = thu nhập tính thuế nhân x thuế suất 20% - Nếu không xác định được giá mua và các chi phí liên quan: Thuế TNCN = giá chuyển nhượng x thuế suất 2%	Quy định phân biệt giữa cá nhân cư trú và không cư trú: - Đối với cá nhân cư trú: Thuế TNCN = thu nhập tính thuế nhân x thuế suất 20% - Đối với cá nhân không cư trú: Thuế TNCN = giá chuyển nhượng x thuế suất 0.1%
Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán	Không thay đổi cách tính Quy định rõ hơn về nghĩa vụ thuế đối với chuyển nhượng cổ phiếu của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.	Thuế TNCN = giá chuyển nhượng x thuế suất 0.1%
Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	Không thay đổi cách tính	Thuế TNCN = giá chuyển nhượng x thuế suất 2%
Thu nhập từ tiền bản quyền	Không thay đổi cách tính Tuy nhiên, thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 20 triệu VNĐ	Thuế TNCN = thu nhập tính thuế x thuế suất 5% Thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 10 triệu VNĐ
Thu nhập từ nhượng quyền thương mại	Thuế TNCN = thu nhập tính thuế x thuế suất 10% Thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 20 triệu VNĐ	Thuế TNCN = thu nhập tính thuế nhân x thuế suất 5% Thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 10 triệu VNĐ
Thu nhập từ trúng thưởng, từ nhận thừa kế, quà tặng	Không thay đổi cách tính Tuy nhiên, thu nhập tính thuế là phần thu nhập vượt trên 20 triệu VNĐ	Thuế TNCN = thu nhập tính thuế nhân x thuế suất 10% Thu nhập tính thuế là phần giá trị vượt trên 10 triệu VNĐ
Thu nhập khác	Bao gồm các thu nhập từ chuyển nhượng sau đây: - Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” - Kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon - Biển số xe trúng đấu giá - Tài sản số bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa và các tài sản số khác theo quy định của pháp luật Đối với thu nhập từ chuyển nhượng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon và biển số xe trúng đấu giá (nhóm 1, 2 và 3): Thuế TNCN phải nộp = thu nhập tính thuế x thuế suất 5% Đối với thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số (nhóm 4): Thuế TNCN phải nộp = giá chuyển nhượng x thuế suất 0,1%	Chưa có quy định

Nghị định có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2026. Các quy định về thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, ngoại trừ quy định về tiền ăn giữa ca, ăn trưa được áp dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2026.

Trước những thay đổi nêu trên, chúng tôi khuyến nghị doanh nghiệp chủ động đánh giá tác động của các quy định mới đối với chính sách và quy trình thuế TNCN hiện hành; đồng thời theo dõi sát các văn bản hướng dẫn và triển khai tiếp theo từ cơ quan chức năng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định mới.



Shape the future
with confidence

Liên hệ

Văn phòng Hà Nội



Hương Vũ | Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

huong.vu@vn.ey.com



Trang Phạm | Phó Tổng Giám đốc, Tư vấn Thuế

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trang.pham@vn.ey.com



Huyền Nguyễn | Phó Tổng Giám đốc, Tư vấn Thuế & Nhân sự

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

huyen.thi.nguyen@vn.ey.com

Văn phòng Hồ Chí Minh



Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

robert.m.king@vn.ey.com



Ngô Thị Kim Anh | Phó Tổng Giám đốc, Tư vấn Thuế & Nhân sự

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

anh.kim.ngo@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com

Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



Phan Thanh Bình | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@parthenon.ey.com



Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



Owen Tsao | Giám đốc

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



Lương Kiết Trinh | Chủ nhiệm

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2026.
Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16060701
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn